

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: datlam1951@yahoo.com

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu bài **Tản Mạn Biên Hoà - Chiều Trên Bến Chùa Ông** của đồng hương **Văn Lang**. Hội chân thành cảm tạ tác giả. Kính mời quý đồng hương và thân hữu thưởng lãm.

Trân trọng.



CHIỀU TRÊN BẾN CHÙA ÔNG

Văn Lang

Viếng thăm vùng đất Cù Lao Phố qua những chặng đường mà thâm nghĩ, cũng chính trên những đoạn này xưa kia từ lúc còn là những con đường mòn cát trắng nắng nóng trưa hè cho đến khi người Pháp lát đá cuội rồi về sau trải nhựa, biết bao thế hệ, biết bao bước chân cố nhân đã đi qua, bao

tám chân tình xuôi ngược. Cù Lao Phố, một cái nôi phát tích công cuộc khẩn hoang thuộc miền Đàng Trong thời Nam Tiến sau bao thăng trầm nhọc nhằn của cha anh đi trước để có được ngày hôm nay, lịch sử oai hùng còn đó dù giờ đây lại bị thời thế đổi thay.

Chùa Ông là nơi tôi đang đến, sau khi qua khỏi Cầu Công đi thẳng vào hướng Đình Bình Kính, nơi thờ Kinh Lược Xứ Nguyễn Hữu Cảnh cạnh bờ sông trông ra Cầu Gành. Cách khoảng 200m ở khu vực Đá Hàn, có ngôi cổ miếu được gọi là Chùa Ông (Thất Phủ Cổ Miếu), trước mặt là dòng nước Đồng Nai xanh mát.

Thất Phủ Cổ Miếu, với khuôn viên tương đối rộng khoảng 800m², tường xây bao quanh, đã và luôn ở vào một vị thế rất quan trọng trong đời sống tâm linh của người dân bản địa bao đời. Hiện nay, sau đợt trùng tu năm 2010, Chùa Ông đã không còn dáng vẻ cũ kỹ như trước nữa, mà thay vào đó là những công trình được phục chế nguyên bản trả lại cho ngôi cổ miếu này dáng vẻ nguyên thủy thuở ban đầu sau thời gian bị tàn phá. Tất cả đều nhờ công sức đóng góp của nhân dân địa phương và các bang hội Hoa Kiều.

Chùa Ông là tên gọi quen thuộc của người dân Biên Hoà, bởi nơi đây là chỗ thờ tự Quan Thánh Đế Quân (Quan Công), được truyền tụng qua bao huyền thoại một vị tướng trung kiên anh dũng, trong lịch sử Trung Hoa thời Tam Quốc. Thực ra, Thất Phủ Cổ Miếu là nơi thờ tự chung của cộng đồng người Hoa có gốc gác thuộc bảy phủ gồm: Phước Châu, Chương Châu, Quỳnh Châu, Tuyên Châu, Triều Châu, Quảng Châu, Ninh Ba. Đây là ngôi miếu cổ

của người Hoa được xây dựng đầu tiên ở miền đất Nam Phần vào năm 1684.

Với vị thế nằm ở tả ngạn sông Đồng Nai trên vùng đất Cù Lao Phố nên nơi đây luôn là hướng gió mát mẻ và khí hậu trong lành. Theo sách *Gia Định Thành Thống Chí* có viết:

“Ở phía Nam Cù Lao Phố, phía Đông đường tam giai, ngó đến sông Phước Long (Đồng Nai), miếu điện nguy nga có đắp tượng cao hơn một trượng, phía sau là quán Quan Âm, ngoài bao tường gạch có con lân bằng đá ngòi bốn góc...Mùa Thu năm Ất Ty, ở Trấn Biên có lụt lớn, tượng thờ bị ngâm rã, rường cột mái ngói có nhiều chỗ mục nát. Năm Đinh Sửu (1817) người làng hội họp bàn định trùng tu mà không đủ sức, mời tôi (tức Trịnh Hoài Đức) làm chủ việc ấy, vì tôi là người sở tại: nơi miếu cũ (...) Nên tôi chỉ quyết chỉ kêu gọi chúng dân họp tác làm miếu mới, đắp lại pho tượng, sửa sang đồ thờ, nay cũng tạm được gọi đầy đủ.”...

Như vậy, Chùa Ông được trùng tu lần thứ nhất năm 1817. Trên tấm bia đá khắc dòng chữ Hán ốp vào tường trong chùa ghi tên những người đóng góp tiền của trùng tu, niên đại Đồng Trị Mậu Thìn (1868), đây là lần trùng tu thứ hai. Trên gan đá và các bức gô men xanh trang trí trên góc chùa ghi niên đại Cung Tự Giáp Ngọ (tức 1894); có lẽ, đây là niên đại cuối cùng của di tích. Tuy nhiên, trên các tấm bao lam trong chùa còn ghi: Trung Hoa Mẫu Quốc 57, Trung Hoa Dân Quốc 58 (tức 1968 - 1969) cho thấy đây là những lần trùng tu nhỏ, trang trí nội thất trong chùa.

Chùa Ông không chỉ thờ Quan Công mà còn thờ Châu Xương, Quan Bình là hai người con nuôi và là dũng sĩ trung thành của ông. Ngoài ra còn thờ Thiên Hậu, Nguyên Quân, Kim Huệ Thánh Mẫu, Mẹ Độ, Mẹ Sanh, Quan Âm Bồ Tát, Triệu Huyền Đàn, Thái Tuế ... Di tượng cổ nhất là tượng Thiên Hậu Nguyên Quân.

Chùa Ông nổi tiếng linh thiêng được bá tánh khắp phương tin tưởng và đến tế lễ rất đông. Hằng năm, vào ngày 24 tháng 6 Âm Lịch là ngày Đức Quan Thánh Đản. Hoa Kiều từ khắp mọi nơi nhất là khu vực Sài Gòn – Chợ Lớn, Chợ Cầu Muối và các cộng đồng người Hoa ở các vùng lân cận tập trung về đây rất đông để chiêm bái. Họ đến cầu xin cho quốc thái dân an và nhiều điều an lành đến với gia đình, thân quyến. Đặc biệt, vào đêm Giao Thừa, người dân đến đây lễ bái, xin lộc đông đảo vô cùng, chật kín cả con đường ra tận Cầu Gành. Ai cũng cầu nguyện mong cho mình và gia đình nhờ phước đức của Đức Ông ban mọi sự an lành.

Chùa Ông còn là một công trình kiến trúc hoàn mỹ với những tác phẩm điêu khắc đá, gỗ độc đáo với những phù điêu, tượng gồm tinh tế giàu chất dân gian. Đây là một công trình kiến trúc chùa miếu đầu tiên của người Hoa khá tiêu biểu với kiểu hình chữ Khẩu, gồm có hai công trình phụ hai bên, được gọi là Đông Lang và Tây Lang. Phía trước miếu là một khoảng sân rộng, sạch sẽ được bao bọc bởi một hàng rào kiên cố. Bờ sông có rất nhiều cây cổ thụ, tán rộng, phủ mát cả mặt sân. Tường chùa được xây theo kiểu không tô, lộ ra nhiều viên gạch chồng lên nhau. Mái chùa lợp ngói âm dương màu đỏ thẫm, đầu mái có gắn ngói ống thanh lưu ly. Trên mái nóc là cả một công trình điêu

khắc độc đáo với các tượng gồm men xanh của thợ gốm Cây Mai (Chợ Lớn) xưa, về các đề tài như hát bội, hát tuồng, múa hát cung đình, tượng ông Nhật, bà Nguyệt... Thêm vào đó, các công trình vi kèo tạo tác bằng đá ở mặt tiền chùa do thợ đá Bửu Long thực hiện, trải bao năm vẫn vững chãi với thời gian. Tất cả tạo nên kiểu thức đặc trưng cho kiến trúc Minh Hương trên vùng đất Biên Hoà.

Bên trong miếu được chia làm ba khu vực: tiền điện, trung điện và chính điện, cùng với rất nhiều cây cột gỗ to đều là các loại danh mộc, cột được đẽo tròn, đen bóng cùng nhau nâng đỡ mái nóc với bộ vi kèo chạm khắc tinh tế với các chủ đề như đào tiên, bát tiên quá hải, tùng lộc.... Xung quanh các bộ cột có nhiều câu đối và hoành phi với nội dung ca tụng uy danh của đức thánh Quan Công.

Với công sức gìn giữ trải bao thế hệ để lưu lại những giá trị văn hoá cùng các nghi lễ truyền thống của người Hoa cùng với các công trình kiến trúc độc đáo được lưu giữ; có thể nói, Chùa Ông được xem như một công trình kiến trúc quý hiếm, đánh dấu bước chân đầu của người Hoa trên đất Việt với một cuộc di dân trên vùng đất mới, mà ở đó người Việt cùng người Hoa chung tay ra sức khai phá lập nên một chuỗi các đô thị như hiện nay.

Ngôi cổ miếu, thuở ban đầu, chỉ là ngôi miếu nhỏ qua nhiều đợt trùng tu, sửa chữa đã ngày càng to đẹp bề thế như hiện nay. Tại nơi bên sông phía trước Chùa Ông, dân chúng còn tìm được những di sản đánh dấu hình ảnh một bến cảng phồn thịnh với tàu bè tấp nập từ các nước như Trung Quốc, Nhật Bản...đến đây giao thương rất đông đúc.

Ngôi cổ miếu còn là nơi chứng nhân bao thăng trầm đổi thay thời cuộc qua bao danh xưng từ Cù Châu, Nông Nại Đại Phố, Đông Phố, Giản Phố, sau cùng là Cù Lao Phố. Từ sung túc, phồn thịnh, cho đến chiến tranh tàn phá, rồi bao nhiêu biến cố ngược xuôi của dòng lịch sử. Thế hệ chúng tôi, những năm tháng trước ngày 30 tháng Tư năm 1975, Chùa Ông vang danh là nơi mà các con dân bản xứ hay từ phương xa về bái tạ, cầu xin...nơi đó con người có được quyền tự do tín ngưỡng.

Bước đến chón xưa mà lòng sao náo nức. Tôi nhớ mãi hình ảnh ngày nao, lũ trẻ chúng tôi cứ mỗi chiều lại kéo nhau xuống bến sông nơi đây tắm mát những buổi trưa Hè oi bức dưới gốc da to lớn bóng mát phủ vây. Dòng nước như xoa tan đi cái nóng rát da rát thịt, những nhánh rễ cây da tua tủa, xoã xuống dòng nước Đồng Nai, một hình ảnh dịu hiền, đẹp mãi lòng người viễn xứ.

Khung cảnh những đám người đông đúc chen chúc nhau chật kín bến sông trong ngày cúng Tống Gió hằng năm, cảnh xưa chón cũ khiến phải xao lòng. Lũ trẻ chúng tôi hiếu kỳ lần chen xem chiếc tàu chở đây thức ăn, nào là đầu heo luộc, thịt heo quay, có cả bộ tam sên... tất cả đặt trên chiếc tàu được trang trí công phu thả trôi trên dòng Đồng Nai. Niềm tin dân gian với mong muốn xua tan những xui rủi cầu cho một năm được thuận hoà an cư lạc nghiệp.

Hay những đêm Giao Thừa, lũ trẻ chúng tôi, sùng sính những bộ quần áo mới dù chỉ là những mảnh vải đủ màu chắp vá cũng làm chúng tôi vui sướng, cùng cha mẹ theo

chân đoàn người đến dự lễ ở Chùa Ông. Không gian chật hẹp, khói bay nghi ngút áp vào mắt cay xè, vậy mà lũ trẻ chúng tôi rất thích thú.

Rồi ngày ra đi, không chấp nhận Cộng Sản, tìm tự do nơi xứ người, mẹ tôi cũng không quên nhắc tôi ra Chùa Ông cầu nguyện mọi việc được an lành “thuận buồm xuôi gió”.

Nay trở lại, đứng trước cảnh xưa giờ đã đổi thay mà lòng tôi không sao cảm được dòng cảm xúc dâng trào. Nhớ lại, chỉ vài tháng năm sau tháng Tư, 1975, Chùa Ông dưới màu cờ tang tóc, cũng như bao cảnh chùa, đình...trên đất nước, sinh hoạt tâm linh của dân chúng luôn bị ràng buộc bởi chính sách vô thần.

Bao kỷ niệm ngày xưa như réo gọi trong tôi. Bước xuống bên nước khoáng tay xuống dòng nước xanh mát, tôi đưa lên rửa mặt và uống một ngụm nước thấy mát cõi lòng, thầm mong sao thuở tự do thanh bình sớm trở lại quê hương sông Đồng núi Bửu, của xứ Bưởi thân thương.

Đổi thay nào có tàn bạo, vô thần....thời gian qua rồi đến, Cù Lao Phố vẫn mãi mang một giá trị như văn vẻ cao đẹp, một nét đẹp văn hoá truyền thống đáng lưu danh và truyền tụng lại cho con cháu ngàn đời sau.

Văn Lang